TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 6 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Miện

2. Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HPT ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như Y - sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: 127/6C1 L, phường X, thành phố V, tỉnh B; địa chỉ: 176 L, phường Y, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn T - sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh B; địa chỉ: 384B T, phường Z, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 – 12 – 2019 và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn – chị Lê Thị Như Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như Y và anh Huỳnh Tấn T sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, thành phố Vũng Tàu vào ngày 05 tháng 10 năm 2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T là người vũ phu, mê cờ bạc, rượu chè. Nhiều lần chị Y bị anh T đánh đập nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, đến tháng 5 năm 2019, anh T đã đến nhà mẹ chị Y viết cam kết hứa không tái phạm và xin tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, chị Y đã chấp nhận nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy. Tháng 11 năm 2019, chị Y bị anh T đánh phải nhập viện, anh T bị công an phường 8, thành phố Vũng Tàu lập biên bản xử lý vi phạm hành chính và Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Gia đình hai bên có khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ và vợ chồng chị Y cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Như Y yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Tấn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Huỳnh Thiên K, sinh ngày 11 – 8 – 2018. Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 5.000.000đ/tháng. Từ lúc cháu được 4 tháng tuổi thì anh T giành quyền nuôi con và hiện nay, cháu K đang sống với bà nội tại huyện Xuyên Mộc. Trong thời gian đó, chị Y đến thăm con thì bị bà nội ngăn cản, anh T nhiều lần đe dọa nên chị không dám tới thăm con nữa.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 – 02 – 2020 và các lần làm việc tại Tòa, bị đơn – anh Huỳnh Tấn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn T xác nhận quá trình đi tới hôn nhân và điều kiện kết hôn như chị Lê Thị Như Y trình bày là đúng, anh chị kết hôn năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, thành phố Vũng Tàu.

Trong quá trình chung sống, anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và anh T có đánh vợ, có chơi cờ bạc, nhậu nhẹt nhưng nguyên nhân để dẫn đến ly hôn không phải do những nguyên nhân đó mà chủ yếu do vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Việc anh T đánh chị Y là do chị Y nhiều lần xúc phạm anh T và có thái độ không lễ phép đối với mẹ chồng. Mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì hàng xóm và chính quyền đều biết. Vào tháng 11 năm 2019, anh T bị công an phường 8, thành phố Vũng Tàu lập biên bản vi phạm vì có hành vi đánh vợ và bị Ủy ban nhân dân phường 8 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019. Anh T vẫn muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, chị Y đã cương quyết ly hôn nên anh T chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên là Huỳnh Thiên K, sinh ngày 11 – 8 – 2018. Anh T không đồng ý giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng vì từ lúc được 4 tháng tuổi cho đến nay, cháu K là do bà nội trực tiếp chăm

sóc, chị Y không lui tới thăm nom, con ốm cũng không đến chăm sóc. Anh T trực tiếp nuôi con thì không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng thì anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Trường hợp giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng thì anh T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên chị Y thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dương nuôi con, chị Y trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Như Y khởi kiện anh Huỳnh Tấn T về việc "ly hôn"; bị đơn – anh T có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như Y và anh Huỳnh Tấn T kết hôn từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, thành phố Vũng Tàu vào ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo giấy chứng nhận kết hôn số 110 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị Y và anh T phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của chị Y và anh T, sau khi kết hôn, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T chơi cờ bạc, nhậu nhẹt và thường xuyên đánh đập chị Y.

Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu: ngày 22 tháng 11 năm 2019, anh T có hành vi chửi bới, túm tóc, đánh đập và dùng dao chém vào người chị Y; ngày 16 tháng 12 năm 2019, Công an phường 8, thành phố Vũng Tàu đã lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 234/QĐ-XPHC đối với hành vi trên của anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Y vẫn cương quyết được ly hôn và anh T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: khả năng hàn gắn tình cảm giữa chị Y và anh T là không

thể thực hiện được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có cơ sở, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Y.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên là Huỳnh Thiên K, sinh ngày 11 – 8 – 2018. Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con; anh T không đồng ý vì từ nhỏ đến nay, cháu K là do bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T giành quyền nuôi cháu K từ nhỏ nhưng không trực tiếp chăm sóc con mà giao cho bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo quy định tại Điều 104, Điều 105 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông bà nội, ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc cháu chưa thành niên nếu cháu không còn cha mẹ và anh chị em nên việc anh T cho rằng cháu K do bà nội trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay nên không đồng ý giao con cho chị Y nuôi là không có cơ sở. Mặt khác, cháu K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao cháu K cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Y thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của chị Y và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của chị Y.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Y phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như Y;

[1] *Về hôn nhân:* Cho chị Lê Thị Như Y ly hôn với anh Huỳnh Tấn T.

[2] *Về con chung:* Quá trình chung sống, có 01 con chung tên là Huỳnh Thiên K, sinh ngày 11 – 8 – 2018. Giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lê Thị Như Y phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003532 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, chị Y đã nộp xong.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND phường 4, TP Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hồng Lợi